

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1774/QĐ/KHKT-
PCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc kiểm tra chất lượng các loại phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ mục 3 Điều 3 và Mục 4 Điều 4 Nghị định số 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Căn cứ Quyết định 75/TTg ngày 3 tháng 2 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 1192/KCM-GTVT ngày 12 tháng 6 năm 1996 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 về việc phân công quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy định việc kiểm tra chất lượng các loại phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định việc kiểm tra chất lượng các loại phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ mục 3 Điều 3 và Mục 4 Điều 4 Nghị định số 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ qui định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Căn cứ Quyết định 75/TTg ngày 3 tháng 2 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 1192/KCM-GTVT ngày 12 tháng 6 năm 1996 của Liên Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 về việc phân công quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này "Quy định việc kiểm tra chất lượng các loại phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

BỘ GIAO
THÔNG VẬN
TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC SẢN XUẤT LẮP RÁP THEO THIẾT KẾ VÀ MANG NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1774 QĐ/KHKT-PCVT ngày 16 tháng 7 năm 1997 của Bộ
Giao thông Vận tải)

1. Quy định chung

1.1. Thuật ngữ dùng trong quy định này được hiểu như sau:

1.1.1. Phương tiện cơ giới đường bộ bao gồm:

Các loại ô tô chở người;

Các loại ô tô tải chở hàng hoá;

Các loại ô tô chuyên dùng (ô tô cần cẩu, ô tô cứu thương, ô tô chở nhựa đường nóng lỏng, ô tô chở bê tông tươi...);

Sơ mi rơ moóc (nửa rơ moóc) và rơ moóc;

Các loại mô tô 2 bánh, 3 bánh, các loại xe lam, xe xích lô máy; - Các loại xe, máy thi công có nhu cầu lưu hành trên đường giao thông công cộng;

1.1.2. Tổng thành và hệ thống chính của các loại phương tiện cơ giới đường bộ (gọi chung là tổng thành) bao gồm:

Đối với ô tô:

Động cơ

Khung xe

Hệ thống truyền lực (ly hợp, hộp số, trục các đăng, cầu chủ động)

Hệ thống chuyển động (bánh xe, cầu bị động)

Hệ thống treo

Hệ thống phanh

Hệ thống lái

Buồng lái, thân xe, thùng hàng, thùng tự đổ

Hệ thống điện

Đối với mô tô xe máy:

Động cơ

Khung xe

Hệ thống phanh

Hệ thống lái (càng phuộc, ghi đông, giảm chấn)

Hệ thống điện

1.1.3. Phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất, lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước được hiểu là: Sử dụng toàn bộ các chi tiết tổng thành mới 100% từ nguồn nhập ngoại sản xuất trong nước để lắp ráp thành phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế, qui trình công nghệ mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước.

1.2. Đối tượng phạm vi áp dụng

1.2.1. Việc tiến hành sản xuất, lắp ráp các loại phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế và nhãn hiệu hàng hoá trong nước đều chịu sự kiểm tra chất lượng sản phẩm theo các điều khoản của Quy định này.

1.2.2. Việc kiểm tra chất lượng các phương tiện cơ giới đường bộ được sản xuất và lắp ráp theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá của nước ngoài và các phương tiện cơ giới đường bộ được cải tạo, thực hiện theo các Quyết định số 1259 QĐ/KHKT - PCVT và Quyết định số 1260 QĐ/KHKT-PCVT ngày 04 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

1.2.3. Quy định này không áp dụng đối với phương tiện cơ giới đường bộ dùng vào mục đích quân sự của Bộ Quốc phòng và mục đích đảm bảo an ninh và trật tự xã hội của ngành Công an.

2. Quy định về việc đăng ký:

2.1. Các cơ sở sản xuất khi có nhu cầu sản xuất hoặc lắp ráp để cung ứng ra thị trường trong hoặc ngoài nước các loại phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hoá trong nước phải tiến hành đăng ký tại Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) để làm cơ sở cho việc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

2.2. Hồ sơ xin đăng ký bao gồm:

Bản khai đăng ký sản xuất lắp ráp (Phụ lục 1 và 2)

Hồ sơ thiết kế sơ bộ

Nhãn hiệu hàng hoá

Bản thông số, tính năng kỹ thuật của tổng thành nhập ngoại hoặc chế tạo trong nước.

Giấy phép hành nghề sản xuất sản phẩm công nghiệp GTVT hoặc giấy phép đầu tư lắp ráp phương tiện cơ giới đường bộ.

2.3. Sau 15 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ Cục ĐKVN phải cấp chứng nhận đăng ký sản xuất lắp ráp.

3. Quy định về thiết kế và thẩm định thiết kế

3.1. Hồ sơ xin thẩm định thiết kế bao gồm:

Tờ trình xin thẩm định thiết kế của cơ sở sản xuất

Bản thuyết minh tổng thể

Bản thuyết minh tính toán